TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TĨNH GIA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:150/2017/HS-ST
Ngày: 16/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Ngô Xuân Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Tòng
  2. Ông Hồ Văn Dũng

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Trịnh Huy Thuận - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 157/2017/TL-HSST ngày 20 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn L - Sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

Nghề nghiệp: Lao động tự do - Trình độ văn hoá: 9/12

Con ông: Lê Văn S - Sinh năm 1965 và bà Lê Thị Đ - Sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: không

Tiền án: Tại bản án số 64 ngày 08/ 4/2016 TAND huyện T đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. (Đã chấp hành xong hình phạt tù)

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/8/2017, đến ngày 19/8/2017 chuyển tạm giam cho đến nay (Có mặt tại phiên toà)

*** Người bị hại :** Anh Nguyễn Quang T - Sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16h ngày 13/12/2016, Lê Văn L đi bộ đến nhà anh Lê Đình T, sn 1973 ở thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa chơi. Lúc này có anh Nguyễn Quang T, sn 1980 là người cùng thôn cũng đang ngồi chơi uống nước tại nhà anh Lê Đình T. Thấy anh Nguyễn Quang T có đi chiếc xe mô tô BKS 36B3 – 883… nên L hỏi anh Nguyễn Quang T mượn xe để đi chơi. L hỏi anh Nguyễn Quang T: "*cho em mượn xe đi đây tí*", do tin tưởng L nên anh Nguyễn Quang T đồng ý. Sau

đó, L điều khiển xe mô tô BKS 36B3 – 883… đến quán nét chơi. Được một lúc thì L tiêu hết tiền nên nảy sinh ý định đem xe mô tô mượn của anh Nguyễn Quang T đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. L điều khiển xe mô tô BKS 36B3 – 883… đến nhà anh Trần Kim S, sn 1990 ở thôn N, xã H, huyện T để cầm cố xe. Tại đây, anh S hỏi L "*xe của ai, có giấy tờ gì không*" thì L trả lời "*Đây là xe của em nhưng em để giấy tờ ở nhà , giờ cần tiền gấp nên bán*" do là chỗ quen biết nên anh S đồng ý cho L cầm cố xe với số tiền là 8.000.000 đ (*Tám triệu đồng*). Sau khi nhận đủ số tiền trên thì L bỏ đi, toàn bộ số tiền cầm cố xe L tiêu xài vào mục đích cá nhân hết như ăn uống, chơi gam. Sau đó L nhờ bạn là anh Phạm Mạnh T, sn 1994 ở thôn L, xã T, huyện T liên lạc với gia đình L để chuộc xe mô tô BKS 36B3 – 883… trả cho anh Nguyễn Quang T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KLĐGTS ngày 17/01/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện T kết luận xe mô tô BKS 36B3 – 883… có giá trị 28.403.000 đồng.

Sau khi gây án, Lê Văn L bỏ trốn khỏi địa phương và bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định truy nã. Ngày 16/8/2017 L bị Công an huyện T bắt truy nã.

Vật chứng của vụ án: Một chiếc xe mô tô BKS 36B3 – 883… gia đình bị cáo chuộc lại và đã trả lại cho anh Nguyễn Quang T. Anh Nguyễn Quang T không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 157/CT - KSĐT ngày 19/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện T để xét xử bị cáo Lê Văn L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 điều 140 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên toà hôm nay:

- Kiểm sát viên tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; Điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 điều 48, Điều 33 Bộ luật Hình sự, Xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

- Ý kiến của bị cáo: Thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 h 00 ngày 13/12/2016 bị cáo đã mượn của anh Nguyễn Quang T 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu HonDa – LEAD BKS 36B3-883… để đi chơi, sau đó bị cáo đã điều khiển xe mô tô đến quán nét chơi. Được một lúc thì bị cáo tiêu hết tiền nên nảy sinh ý định cầm cố xe của anh Nguyễn Quang T lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đã đem chiếc xe cầm cố cho anh Trần Kim S, sinh năm 1990 ở thôn N, xã H, huyện T để cầm cố với số tiền là 8.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền cầm cố xe bị cáo tiêu xài vào mục đích cá nhân. Sau đó trốn tránh trách nhiệm đi

khởi địa phương. Hội đồng định giá đã định giá chiếc xe môtô trị giá 28.403.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội : Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 điều 140 BLHS. Một lần nữa khẳng định cáo trạng của VKS nhân dân huyện Tĩnh Gia đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật .

Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác.Tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ không ai có quyên xâm phạm nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sự quen biết, sự tín nhiệm để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên đia bàn, bị cáo có nhân thân xấu đã có 01 tiền án nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tái phạm, thể hiện sự xem thường và chống đối pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Bị cáo phải chịu 1 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tác động gia đình chuộc xe về trả cho người bị hại. Cần áp dụng điểm b, p khoản 1 điều 46 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

* Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại chiếc xe mô tô và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí*:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố**:** Bị cáo Lê Văn L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

- Áp dụng**:** Điểm a Khoản 1 điều 140; Điểm b, p khoản 1 điều 46; Điểm g khoản 1 điều 48; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt**:** Bị cáo Lê Văn L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2017.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại chiếc xe mô tô và không có yêu cầu gì.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Lê Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo**:** Áp dụng điều 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND Tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Cơ quan THA DS huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Xuân Dũng